

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2023/HSST
Ngày 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thu Hiền, Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Chờ số 2
2. Ông Tô Huy Bân, Cán bộ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 224/2023/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023, đối với bị cáo:

Sùng A L, sinh ngày 19/3/2006. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: **Bản H, Xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Sùng A C**, sinh năm 1984 và bà **Giàng Thị C1**, sinh năm 1982; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông **Ngô Quý V**, Phó bí thư huyện đoàn, chủ tịch **hội L2**. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Phan Thị Thu H**, Trợ giúp viên pháp lý-**Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**. Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị **Giàng Thị N**, sinh năm 2006. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: **Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái**.
2. Anh **Mùa A P**, sinh năm 2007. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: **Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Giàng A D**, sinh ngày 15/02/2008. Vắng mặt.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện của Giàng A D: Giàng A V1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Đ, Đ, Y, Bắc Ninh.

4. Anh Sùng A L1, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sùng A L đến xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm nghề tự do từ khoảng đầu tháng 5/2023. Trong thời gian ở đây, L quen biết Giàng A D. Khoảng 23 giờ 00 ngày 10/08/2023, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên L nảy sinh ý định đi đến các khu nhà trọ tại xã Đ, huyện Y tìm phòng trọ nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 11/08/2023, L đi đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y thấy cửa, cổng khu nhà không khóa, nên đi vào trong. Lợi thấy phòng trọ số 4 của chị Giàng Thị N cửa sổ mở. Lợi nhìn vào trong phòng thấy chị N đang ngủ và đang cắm sạc chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, ở trên giường. Lợi thò tay qua ô cửa sổ, rút sạc pin, lấy chiếc điện thoại của chị N, cất giấu trong túi quần, rồi đi đến thôn B, xã Đ, huyện Y. Tại đây, L gặp Giàng A D đang ngủ ở ghế đá gần một quán mua bán sửa chữa điện thoại nên nằm xuống ngủ cùng D. Khoảng 6 giờ 00 cùng ngày, L dậy lấy điện thoại đã trộm cắp được của chị N ra tháo sim điện thoại vứt đi (Lợi không nhớ đã vứt ở đâu), rồi thử mở khóa màn hình của máy và mở được khóa máy với mật khẩu là 999999. Lúc này, L thấy D ngủ dậy nên kể cho D biết vừa trộm cắp được điện thoại và đưa điện thoại cho D xem. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, L và D gặp một người tên là T3 (L không biết rõ họ tên, tuổi cũng như nơi ở của T3). Lợi kể cho T3 biết việc trộm cắp được chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và đưa điện thoại cho T3 xem. T3 nói mang đi bán lấy tiền, L đồng ý. Lợi nói mật khẩu máy điện thoại cho T3 để T3 cầm máy đi bán. Sau đó L, D cùng T3 mang chiếc điện thoại Iphone 11 Promax đi đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại Lee Store của anh Nguyễn Danh T. L đứng ngoài cửa còn T3 và D vào quán bán điện thoại được số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Lợi, D và T3 chia nhau mỗi người 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này L và D đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá huyện Y kết luận: chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, màu vàng gold, 64G của chị

Giàng Thị N có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Sùng A L** còn khai nhận ngày 06/8/2023 cùng **Giàng A D** trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động iphone 6s màu bạc, cụ thể: Khoảng 23 giờ 00 ngày 05/08/2023, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên **Sùng A L** và **Giàng A D** rủ nhau đi xung quanh các nhà trọ tại **xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh** xem ai để tài sản sơ hở trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 01 giờ 00 ngày 06/08/2023, **L** và **D** đi đến khu nhà trọ của anh **Nguyễn Văn T2** phát hiện cửa, cổng khu trọ không khóa nên cả hai đi vào. Khi đến cầu thang dẫn lên các tầng khu nhà trọ, **L** đứng lại cảnh giới còn **D** đi lên tầng trên tìm xem ai để tài sản giá trị thì trộm cắp. Dơ đi lên tầng ba khu trọ phát hiện phòng trọ số 16 của anh **Mùa A P** cửa phòng mở, anh **P** đang nằm ngủ ở ngoài hành lang. Dơ tiến lại gần phát hiện cạnh đầu bên phải anh **P** có một chiếc điện thoại Iphone 6S màu bạc. Dơ lấy chiếc điện thoại này cất vào túi quần rồi đi xuống tầng một gặp **L**. **D** nói cho **L** biết vừa trộm cắp được một chiếc điện thoại hiệu Iphone 6S màu bạc rồi cả hai đi về khu công viên **thôn Đ, xã Đ** ngồi nghỉ. Tại đây, **L** và **D** thay nhau mở khóa chiếc điện thoại Iphone 6S nhưng không mở được nên cả hai ra khu vực ghế đá ở vườn hoa ngủ. Đến khoảng 6 giờ 00 phút cùng ngày, **L** và **D** dậy đi đến phòng trọ của **T3** ở **thôn Đ, xã Đ, huyện Y**, rủ **T3** đi bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh **P**. Sau đó, **L**, **D** và **T3** mang chiếc điện thoại đi đến quán điện thoại của anh **Nguyễn Văn T1**. **L** đứng ở ngoài quán còn **D** và **T3** vào bán chiếc điện thoại này cho anh **T1** được số tiền 100.000 đồng. Sau đó cả ba về phòng trọ của **T3**, **T3** chia cho **L** và **D** mỗi người 30.000 đồng còn **T3** được 40.000 đồng. Số tiền này **L**, **D** đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá **huyện Y** kết luận: chiếc điện thoại Iphone 6S màu bạc của anh **Mùa A P** có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Về vật chứng thu giữ:

Ngày 21/08/2023, anh **Nguyễn Văn T1** giao nộp 01 vỏ điện thoại di động có chứa một số linh kiện điện tử bên trong của chiếc điện thoại Iphone 6S màu bạc mà **Sùng A L** và **Giàng A D** đã trộm cắp được của anh **Mùa A P**, phía sau mặt của vỏ điện thoại có dòng chữ ghi số Imei: 355393075048058. Anh **T1** trình bày, anh đã tháo một số linh kiện của chiếc điện thoại iphone 6s đã mua được và lắp vào 01 chiếc điện thoại di động khác và bán cho một người không quen biết, hiện chiếc điện thoại 6s chỉ còn lại vỏ có chứa một số linh kiện bên trong.

Bản Cáo trạng số 216/CT-VKSYP ngày 30/11/2023 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố **Sùng A L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng, không oan sai.

Người đại diện của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời trình bày có tại hồ sơ thể hiện: Do bị cáo tuổi còn trẻ, suy nghĩ bông bột, thiếu suy nghĩ nên đã phạm tội, đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người bị hại là chị **Giàng Thị N** và anh **Mùa A P** vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh, chị đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Nguyễn Danh T** vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Đối với chiếc điện thoại di động iphone 11 **P**, sau khi mua chiếc điện thoại này của **D** và **T3**, anh **T** đã bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Anh **T** không quen biết người này, không biết tên tuổi địa chỉ nên không thu hồi được để giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Nguyễn Văn T1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Anh không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 100.000 đồng anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu bạc của **D** và **L**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Sùng A L1** trình bày: Anh đã thay mặt gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại, anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 96 BLHS: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo **Sùng A L** thời gian áp dụng từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung **Sùng A L**.

Bị cáo không tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Y, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 ngày 11/08/2023, tại khu nhà trọ anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Sùng A L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng của chị Giàng Thị N. Chiếc điện thoại có giá trị 9.500.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương, nên cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Y đầu thú, tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào nhân thân và môi trường sống của bị cáo cần đưa bị cáo vào trường G để quản lý giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung **Sùng A L**.

[6] Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với hành vi của **Sùng A L** cùng **Giàng A D** trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6S của anh **Mùa A P** ngày 06/8/2023. Do giá trị chiếc điện thoại là 1.000.000 đồng, không đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. **Công an huyện Y** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **L** về hành vi trộm cắp này là phù hợp.

Đối với **Giàng A D** có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 6s cùng **Sùng A L** ngày 06/8/2023 và bán chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax cho **L** trộm cắp ngày 11/8/2023, khi thực hiện các hành vi phạm tội, **Giàng A D** 15 tuổi, 15 tháng, 18 ngày, chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS. Do đó, **Công an huyện Y** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **D** về các hành vi trên là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên **T3**, **D** và **L** không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên này, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh **Nguyễn Danh T** và **Nguyễn Văn T1**, khi mua điện thoại anh **T** và anh **T1** không biết đây là tài sản do **D** và **L** trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** không xử lý đối với anh **T** và anh **T1** là phù hợp.

[7] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Sùng A L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 96 BLHS: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo **Sùng A L**, thời gian áp dụng là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

2. Lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung **Sùng A L**.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho **Sùng A L**.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND, VKSND tỉnh;*
- *VKS, CA, THADS huyện YP;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh BN;*
- *Những người tham gia TT;*
- *Lưu HS, VP*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hiền

Tô Huy Bân

Vũ Thu Trang